

1.8. NGHE VÀ CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

① gǎn kǎn

② jiāng qiāng

③ gāng kāng

④ jìn qìn

⑤ jǐng qǐng

⑥ rǎn rǎng

⑦ pén pán

⑧ mín míng

⑨ bàn bàng

⑩ dǎng děng

⑪ fēn fēng

⑫ hán háng

⑬ kǎn kěn

⑭ lín líng

⑮ gēn gēng